

Bản án số: 129/2017/HS-ST
Ngày: 29 - 11- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý
2. Ông Bùi Hữu Tuyển

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/ 2017/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2017/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Chu Văn H, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn B và bà Vũ Thị N, đã ly hôn với chị Bùi Thị H, có 01 con; 02 tiền án: - bản án số 37/2009/HSST ngày 03/3/2009 của TAND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, - bản án số 147/20159/HSST ngày 27/10/2015 của TAND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt giữ theo lệnh truy nã ngày 09/9/2017; có mặt.

Người bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986; cư trú tại: Thôn 6, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/4/2017, Đỗ Văn Đ (cư trú tại xã Lại X, huyện T, thành phố Hải Phòng) điều khiển xe mô tô chở Chu Văn H đến nhà chị Phạm Thị H để vay tiền của chồng chị H là anh Bùi Đức M (cư trú tại xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng) làm cho vay cầm đồ. Khi đến nơi thì anh M và chị H đều không có nhà. Cả hai thấy trong nhà chỉ có hai con của anh M chị H là cháu Bùi Phúc H sinh năm 2006 và Bùi Phúc A sinh năm 2013 đang ngồi chơi, không có ai trông coi. Đ đi vào và hỏi cháu Phúc H bố mẹ đi đâu thì phát hiện thấy có 02 chiếc điện thoại di động 01 chiếc Nokia, 01 chiếc Samsung để trên kệ gần giường ngủ, sát cửa ra vào. Đ nảy sinh ý định lấy 02 chiếc điện thoại trên nên quay ra nói với H và bảo H vào lấy điện thoại, H đồng ý. H bảo cháu Phúc H đi gọi mẹ về. Khi cháu Phúc H vừa đi thì H đi vào nhà lấy 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu trắng rồi quay ra chỗ Đ, cả hai bỏ đi. H đưa điện thoại cho Đ cầm. Sau đó, anh M và chị H về nhà phát hiện mất điện thoại. Anh M nhận ra H qua camera lắp trong nhà. Quá trình tại ngoại, H đi ra thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, đến ngày 09/9/2017 thì bị bắt được H.

Kết luận định giá tài sản ngày 20/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung mà Đ và H lấy của chị H trị giá 900.000 đồng. Chị H đã nhận lại chiếc điện thoại này. Chị H không yêu cầu bồi thường về dân sự nhưng đề nghị xử lý các đối tượng lấy điện thoại của chị theo pháp luật.

Đỗ Văn Đ là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại với Chu Văn H. Tuy nhiên, trước đó Đ không bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt và không bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, đồng thời trị giá tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ. Công an huyện Thủy Nguyên đã xử phạt hành chính đối với Đ về hành vi trộm cắp chiếc điện thoại.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 19/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Chu Văn H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Chu Văn H. Kiểm sát viên đánh giá bị cáo: Phạm tội không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, bị cáo đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Qua phân tích, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Chu Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Chu Văn H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện bị truy tố chỉ có bị cáo và Đỗ Văn Đ thực hiện, không liên quan đến người khác. Bị cáo hối hận về hành vi trộm cắp của mình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt thấp để bị cáo cải tạo và sớm được hòa nhập xã hội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bị cáo Chu Văn H đã 2 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản. Lần thứ nhất, H trộm cắp tài sản trị giá 1.500.000 đồng bị xử phạt 12 tháng tù tại bản án số 37/2009/HSST ngày 03/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên. Án tích này của bị cáo được đương nhiên xóa theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Lần thứ hai, H trộm cắp và bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt 15 tháng tù tại bản án số 147/2015/HSST ngày 27/10/2015. H đã chấp hành xong bản án này vào ngày 04/10/2016. Theo hướng dẫn tại điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 70, Điều 73 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì H sẽ được đương nhiên xóa án tích này vào ngày 04/10/2018 nếu không phạm tội mới.

Tuy nhiên, tối ngày 12/4/2017, bị cáo Chu Văn H đã cùng với đối tượng Đỗ Văn Đ lợi dụng thời điểm gia đình chị H không có người lớn ở nhà, bị cáo đã vào nhà và lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của chị Nguyễn Thị H. Bị cáo Chu Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội. Nhưng vì muốn có tiền ăn tiêu nên H đã lấy chiếc điện thoại khi không có người trông coi. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại khu dân cư. Chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt trị giá 900.000 đồng nhưng trước đó bị cáo H đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích (bản án số 147/2015/HSST ngày 27/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, kết luận bị cáo Chu Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Với tội phạm mà bị cáo Chu Văn H đã thực hiện cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt ở mức tương xứng. Xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình cơ quan tiến hành tố tụng truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại gây thiệt hại không lớn. Về nhân

thân, bị cáo H nghiện ma túy và đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu. Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, ý kiến của người bị hại, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Chu Văn H cũng như việc không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo Chu Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự,

Phạt bị cáo Chu Văn H 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 09/9/2017.

- Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Chu Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND, CA TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng
- CA, VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Phương

